



Tổng quan Quỹ

Ngày thành lập	22/09/2022
Phí quản lý	1,0%/năm
Phí phát hành	0,5%
	Dưới 12 tháng: 1,0%
Phí mua lại	Từ 12 tháng – Dưới 24 tháng: 0,5%
	Từ 24 tháng trở lên: miễn phí
Ngân hàng Giám sát	Vietcombank
Công ty Kiểm toán	EY Việt Nam
Tuần suất giao dịch	Thứ 2 – Thứ 6
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Lãi suất tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng Vietcombank

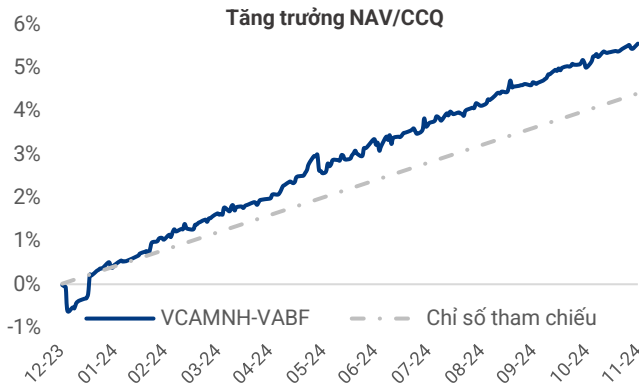
Giới thiệu

Mục tiêu đầu tư: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH (VCAM-NH VABF) là quỹ đầu tư trái phiếu được đầu tư chủ động vào trái phiếu doanh nghiệp do các tổ chức uy tín tại Việt Nam phát hành và có tính thanh khoản cao, với mục tiêu chính là tạo ra lợi nhuận cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 12 tháng trong trung và dài hạn.

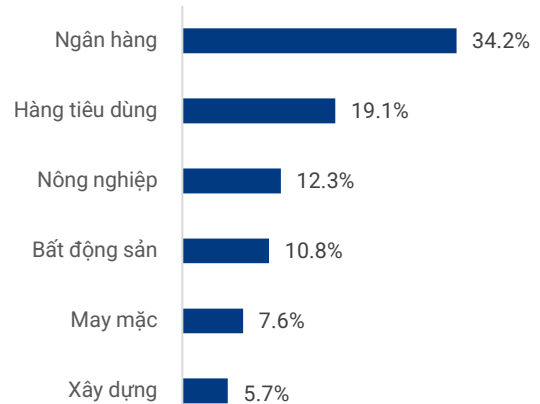
Chiến lược đầu tư: Đội ngũ chuyên gia phân tích của Quỹ áp dụng khung Đánh giá tín dụng toàn cầu của S&P trong quy trình đầu tư đối với tất cả trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và phân bổ vào các ngành nghề có lợi thế kinh doanh và khả năng trả nợ dựa trên triển vọng thị trường của Giám đốc Quỹ.

Quỹ phân bổ 70% - 80% vào trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và chứng chỉ tiền gửi trong khi duy trì 20% - 30% tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn để đảm bảo đủ thanh khoản cho các nhà đầu tư.

Diễn biến giá chứng chỉ quỹ so với chỉ số tham chiếu



Phân bổ trái phiếu theo ngành



Hiệu suất đầu tư (tính tới ngày 30/11/2024)

NAV/CCQ (VND)	11.429,73
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	5,55%
Lợi nhuận từ khi thành lập (%)	14,30%

5 danh mục lớn (trừ tiền mặt)

Mã	Tên Công ty	%
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	19,1%
CTG	NH TMCP Công thương Việt Nam	13,3%
VBA	NH Nông nghiệp và PT Nông thôn Việt Nam	13,3%
BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	12,3%
TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	7,6%

Nhận định Quỹ VCAM-NH VABF

1. Triển vọng thị trường

Cơ hội

- Dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi mặc dù thắt chặt điều kiện phát hành riêng lẻ nhưng không siết chặt thêm điều kiện phát hành trái phiếu ra công chúng, điều này sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng nhiều hơn giúp thị trường minh bạch và phát triển bền vững.
- Tăng trưởng tín dụng cho lĩnh vực bất động sản, trong đó các vướng mắc về hành lang pháp lý dần được tháo gỡ, cụ thể là Luật Đất đai và Luật các Tổ chức Tín dụng.

Rủi ro

- Năm 2024, một số điều thuộc Nghị định 08 hết hiệu lực và áp dụng trở lại Nghị định 65, hoạt động phát hành để đảo nợ có thể sẽ gặp khó khăn khi các quy định về phát hành trở nên chặt chẽ hơn.
- Các Doanh nghiệp bất động sản thiếu thanh khoản và có nhiều dự án dở dang sẽ có ít động lực thanh toán trái phiếu trong ngắn hạn để tập trung nguồn tiền vào xây dựng và hoàn thành dự án.

2. Quỹ có hành động gì cho Cơ hội & Rủi ro đã nêu?

- Duy trì khoản tiền và tương đương tiền ở mức phù hợp đáp ứng thanh khoản cho nhà đầu tư.
- Duy trì tỷ trọng trái phiếu ở mức tối đa để cải thiện lợi nhuận cho nhà đầu tư.
- Chủ động quan sát động thái thay đổi lãi suất từ Ngân hàng Nhà nước trong thời gian tới để đưa ra những điều chỉnh phù hợp nếu cần thiết.

Cập nhật thị trường trái phiếu và vĩ mô

Thị trường trái phiếu:

Trong tháng 11 các doanh nghiệp phát hành trái phiếu gia tăng đáng kể với tổng giá trị đạt 30.088 tỷ đồng. Tổng khối lượng phát hành **tăng 26%** so với tháng 10, **tăng 10%** so với cùng kỳ. Trong đó ngành Ngân hàng là ngành chiếm tỷ trọng phát hành lớn nhất với 22.100 tỷ đồng chiếm 74% tổng giá trị phát hành, theo sau đó là ngành Bất động sản và Dịch vụ phát hành 3.880 tỷ đồng và 2.200 chiếm 13% và 7% tổng giá trị phát hành.

Trong tháng 11, các doanh nghiệp thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn tiếp tục giảm với **7.739 tỷ đồng**. Tổng khối lượng mua lại **giảm 34%** so với tháng trước và **giảm 12%** so với cùng kỳ. Ngân hàng là nhóm ngành có khối lượng mua lại trái phiếu nhiều nhất với 5.691 tỷ đồng chiếm 74% tỷ trọng tổng khối lượng mua lại. Các tập đoàn đa ngành mua lại 1.141 tỷ đồng chiếm 15% tỷ trọng tổng khối lượng mua lại.

Vĩ Mô

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** tháng 11/2024 tăng **0,13%** so với tháng trước và tăng **2,77%** so với cùng kỳ năm trước. 11 tháng đầu năm, CPI tăng **3,69%** so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng **2,7%**.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)** tháng 11 ước tính tăng **2,3%** so với tháng trước và tăng **8,9%** so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng** trong tháng 11 đạt 562,0 nghìn tỷ đồng, tăng **8,8%** so với cùng kỳ năm trước.
- Trong tháng 11, chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam giảm nhẹ xuống 50,8 điểm so với 51,2 điểm của tháng 10. Tuy nhiên vẫn duy trì trên ngưỡng 50 điểm, cho thấy tốc độ cải thiện của điều kiện kinh doanh đã chậm lại, chủ yếu do sự suy yếu từ nhu cầu quốc tế.
- Trong tháng 11, **tổng kim ngạch xuất-nhập khẩu hàng hóa** ước đạt 66,4 tỷ USD, giảm **4,1%** so với tháng trước và tăng **9,0%** so với cùng kỳ năm trước.
- 11 tháng đầu năm, **tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI)** đăng ký vào Việt Nam đạt 31,38 tỷ USD, **tăng 1,0%** so với cùng kỳ năm 2023, vốn thực hiện đạt 21,68 tỷ USD, **tăng 7,1%** so với cùng kỳ năm trước.
- Khách quốc tế** đạt gần 1,7 triệu lượt khách, **tăng 38,8%** so với cùng kỳ năm trước.